**RÈN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN VĂN BẢN “CHIỀU TỐI” (MỘ) – HỒ CHÍ MINH**

**TUẦN 5 (30/3->4/4/2020)**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung cần đạt** |
| **I.ĐỌC HIỂU** | **Câu 1**.  Các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm  **Câu 2:** Bài thơ có thể chia làm hai phần:  - Phần 1: 2 câu đầu – bức tranh thiên nhiên  - Phần 2: 2 câu sau – bức tranh cuộc sống  **Câu 3**: HS có thể chỉ ra những điểm chưa sát giữa phiên âm và dịch thơ như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Phiên âm** | **Dịch thơ** | | Câu 2: ***Cô vân***: chòm mây cô đơn | Mất chữ “cô” không gợi được sự nhỏ bé, cô đơn của chòm mây | | Câu 3: không có chữ “tối”: bút pháp gợi chứ không tả, ý thơ không lộ rõ, đó là sự hàm súc của thơ Đường | Dịch thừa chữ “tối”: ý lộ, không tinh tế | | Câu 3 -4: điệp vắt dòng “***ma bao túc”*** vừa gợi vòng quay nhịp nhàng của cối xay (sự chăm chỉ, khéo léo của cô gái) vừa gợi vòng quay của thời gian (chiều ->tối) | Mất biện pháp điệp vắt dòng |   **Câu 4:** HS có thể rút ra bài học riêng cho bản thân, miễn là hợp lý và có lý giải phù hợp với bài học đó. Chẳng hạn:  - Cần biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên (lý giải)  - Cần sống có bản lĩnh, vượt lên hoàn cảnh (lý giải)  - Cần lạc quan, tin tưởng, hướng về phía trước (lý giải) |
| **II. LÀM VĂN** | **a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận**: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý, kết bài kết luận được vấn đề.  **b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** Từ nhận định của nhà thơ HTT, làm rõ chất thép và chất tình trong bài “Chiều tối” |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.** Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều hướng nhưng cần đảm bảo một số nội dung chính sau:  ***- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhận định của Hoàng Trung Thông***  **- *Giải thích:***  + Thép: là sự ẩn dụ cho lòng kiên cường, sự bất khuất, cứng cỏi, không dễ khuất phục. Đó là biểu hiện của tinh thần bền bỉ, ý chí vững vàng.  + TÌNH là sự rung cảm, là cảm xúc. Nó xuất phát từ rung động của một tâm hồn tinh tế; trái tim luôn nóng hổi, sôi nổi nhiệt tâm.  => Câu thơ của Hoàng Trung Thông đã khái quát được 2 nội dung lớn, cũng là hai vẻ đẹp nói chung trong con người, phong cách Hồ Chí Minh. Đó là sự đối lập mà hài hòa, thống nhất giữa chất Thi sĩ và Chiến sĩ  - ***Phân tích + Chứng minh***: Theo 2 cách  + Cách 1: HS phân tích cả bài thơ rồi gọi ra chất Thép, chất Tình (Quy nạp)  + Cách 2: HS chia luận điểm chất Thép, chất Tình rồi phân tích câu thơ, hình ảnh thơ minh họa (Diễn dịch)  Dù làm theo cách nào, HS cũng cần chỉ ra được:  - Hai câu đầu: vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên lúc chiều tối. Đó là một cách chim chiều mỏi mệt sau ngày kiếm ăn trở về rừng, một chòm mây cô đơn lững lờ trên bầu trời. Bút pháp chấm phá, gợi không gian rừng núi rộng lớn, hoang vu và cảnh ngộ của người tù cách mạng (Dẫn thơ + phân tích)  => Tình yêu thiên nhiên tha thiết, tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, vượt lên cảnh ngộ bản thân  -Hai câu sau:  + Bức tranh cuộc sống với hình ảnh người lao động khỏe khoắn, chăm chỉ và lò than rực hồng ấm nóng (dẫn thơ + phân tích)  + Nghệ thuật: điệp vắt dòng “ma bao túc”, sử dụng “nhãn tự” thơ  => Sự vận động đầy lạc quan, tin tưởng của HCM. Đó là bản lĩnh, là ý chí kiên cường vượt lên mọi khó khăn và tinh thần của người chiến sĩ CM luôn làm chủ và chiến thắng mọi hoàn cảnh  - ***Đánh giá***: Ý kiến hoàn toàn đúng. Bài thơ là sự hòa quyện của một tâm hồn thi sĩ và bản lĩnh, ý chí của một người chiến sĩ. Chất TÌNH nhờ chất THÉP mà thêm nồng hậu. Nhờ tinh thần vững vàng nên trái tim luôn rung cảm sâu sắc với nhiều kiếp người. Chất THÉP cũng nhờ chất TÌNH mà được nâng lên. Trái tim chan chứa yêu thương và tấm lòng nghĩ về cuộc đời đã nuôi dưỡng và củng cố cho HCM đương đầu với mọi thử thách và bền bỉ gìn giữ niềm lạc quan cách mạng. Đấy chính là nét đẹp trong bài Chiều tối, trong tập Nhật kí trong tù, trong sự nghiệp văn học, sự nghiệp cách mạng và trong bản thân con người Hồ Chí Minh. |
| **d. Sáng tạo**: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.  **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu**: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu |